TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2023/QĐST-HNGĐ	*Thạch Hà, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 76/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10/10/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hải Y , sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn Nam T , xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Trương Quang Q , sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn Nam T , xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hải Y và anh Trương Quang Q .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Vợ chồng có 04 con chung tên là Trương Trần Bảo M, sinh ngày: 19/06/2012; Trương Trần Bảo N , sinh ngày: 24/05/2016; Trương Quang Bảo H , sinh ngày: 15/01/2019 và Trương Quang Bảo K , sinh ngày: 07/8/2020. Sau khi ly hôn, hai vợ chồng thỏa thuận giao cả 04 con chung cho chị Trần Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành(18 tuổi). Chị Y không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q được quyền

đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Hải Y tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ trong số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai số 0010037, ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Y được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh (nơi đăng ký kết hôn để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án(để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Nhân